TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - NGHỆ AN** Số: 270/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -------o0o-------- *Nghệ An, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 502/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2026 về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cước công dân số: 040182020674.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An. Căn cước công dân số: 040086037624.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn M.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có có 01 con chung là Nguyễn Duy C, sinh ngày 07/8/2006, con chung đã 18 tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001182 ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Hoàn trả cho chị Trương Thị T số tiền 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7 - Nghệ An;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Nghệ An;
- UBND xã Tam Hợp, tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoan